| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2025/DS-ST
Ngày: 26 - 8 - 2025
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Võ Thanh Liêm
Bà Cao Hồng Cẩm

***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 657/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Thái Thị B. Sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: Số 145, đường T, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 18, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. Có mặt.

*Bị đơn:* Bà Thái Thị T. Sinh năm 1953. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường V, tỉnh Cà Mau). Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Thiệu Văn Giàu, sinh năm 1955. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường V, tỉnh Cà Mau). Có mặt.

2/ Anh Thiệu Ngọc Đ và chị Lâm Thị X, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường V, tỉnh Cà Mau). Anh Đ, chị X vắng mặt.

3/ Bà Thái Thị Th, sinh năm 1954. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau). Xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn là bà Thái Thị B trình bày:*

Cha mẹ ruột bà là ông Thái Văn Có, bà Lý Thị Ba có một phần đất vườn diện tích 4.218m$^2$ và khoảng 23 công đất ruộng tọa lạc ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau). Năm 2017, giữa các anh em ruột bà có tranh chấp đối với phần đất trên tại Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, theo đó thì bà được chia thừa kế một phần đất vườn có chiều ngang 03m, dài 93m, diện tích 279m$^2$.

Ngày 10/7/2019, bà có ủy quyền cho em ruột là Thái Thị T liên hệ với cơ quan thi hành án để yêu cầu thi hành án đối với bản án nêu trên. Ngày 28/02/2020, Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành bàn giao tài sản thi hành án là phần đất của bà được chia theo bản án do bà Thái Thị T ký nhận.

Thời điểm này do sức khỏe bà không tốt nên ít đi lại quản lý đất đai. Đến năm 2023 khi bà về cúng thanh minh thì phát hiện bà T đã cất nhà kiên cố trên phần đất bà được chia. Bà yêu cầu bà T trả lại phần đất cho mình quản lý thì bà T không đồng ý.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà Thái Thị T tháo dỡ công trình, kiến trúc trả lại bà phần đất có kích thước ngang 03m, dài 93m, diện tích 279m$^2$ tọa lạc tại ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau theo như Bản án số 38/2019 đã tuyên thuộc về bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả lại phần đất lấn chiếm có kích thước theo đo đạc thực tế tại Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất đề ngày 09/5/2025 của Công ty TNHH MTV tài nguyên – môi trường Dâng với diện tích là 239,1m$^2$ tọa lạc ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau) với giá trị theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá CITYLAND bằng số tiền là 165.935.000 đồng.

*Tại các lời khai của bị đơn là bà Thái Thị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về nguồn gốc phần đất và quá trình tranh chấp chia thừa kế phần đất giữa các anh em bà như bà Thái Thị B trình bày là đúng. Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thì bà được chia phần đất vườn và cả khu đất mộ có diện tích 1.445,2m$^2$. Ngoài ra, theo Bản án thì phần đất được chia kế

tiếp phần đất của bà là phần đất của bà Thái Thị Th, sau đó là của bà Thái Thị B được chia mỗi người có phần đất vườn ngang 3m, dài 93m, diện tích 279m$^2$. Hiện nay đối với phần đất ruộng đã phân chia xong, không tranh chấp.

Đến ngày 10/7/2019, bà Thái Thị Th và Thái Thị B đến Phòng công chứng số 1, tỉnh Cà Mau ký văn bản ủy quyền cho bà được thực hiện các thủ tục yêu cầu thi hành án đối với bản án trên. Từ khi ủy quyền, bà có nhận hai phần đất của bà Thái Thị Th và Thái Thị B trên thực địa ngang 06m, dài 93m. Mọi chi phí thi hành án đều do bà chi trả, bà Th và bà B không chi trả khoản nào.

Đến năm 2020, sau khi nhận đất từ Cơ quan thi hành án bàn giao, do nhà bà bị xuống cấp nên bà đã tiến hành xây cất lại nhà ở, căn nhà có kích thước ngang 8.4m, dài 12m, kết cấu nhà bêtong cốt thép, bà B có đến nhà chơi nhiều lần nhưng cũng không có ý kiến gì. Như vậy, bà B đã thống nhất cho lại bà phần đất trên, do đó bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà thống nhất đồng ý thanh toán cho nguyên đơn giá trị phần đất với số tiền là 60.000.000 đồng, không đồng ý trả giá trị phần đất với số tiền 165.935.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà Thái Thị Th trình bày:* Cha mẹ bà có một phần đất tọa lạc tại ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau. Trước đây vào năm 2017, giữa anh em bà có tranh chấp chia thừa kế đối với phần đất này. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử chia thừa kế, theo đó bà được nhận phần đất vườn kích thước ngang 03m, dài 93m, diện tích 279m$^2$ có vị trí liền kề với nhà bà T tính từ trụ đá đo qua. Sau khi bản án có hiệu lực bà có ủy quyền cho bà Thái Thị T tiến hành đo đạc để nhận đất tại giai đoạn thi hành án. Tuy nhiên, sau đó thì bà T nhận đất và cất nhà trên phần đất bà được nhận thừa kế (bà T cất hết phần đất bà và lấn qua phần đất bà B được chia). Khi bà phát hiện việc lấn chiếm này thì có yêu cầu khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau) để yêu cầu trả lại phần đất lấn chiếm, ở thời điểm này bà T có đưa cho bà số tiền 50.000.000 đồng để yêu cầu mua lại phần đất này, giữa các bên có viết tờ giấy tay chuyển nhượng phần đất này hiện bà T đang giữ giấy này. Do đó, bà đã rút đơn khởi kiện đối với bà T. Hiện tại phần đất này giữa bà và bà T đã thỏa thuận xong, không tranh chấp. Đối với vụ việc tranh chấp giữa bà T với bà B thì phần đất này của bà B nên bà B yêu cầu, không liên quan đến phần đất của bà.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Thiệu Văn Giàu trình bày:* Thống nhất với trình bày của bà T, không đồng ý yêu cầu nguyên đơn. Căn nhà cất trên phần đất tranh chấp là của vợ chồng ông được cất vào cuối năm 2019. Hiện vợ chồng ông đang ở với người con trai là Thiệu Ngọc Đặng và con dâu là Lâm Thị Xương.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Thiệu Ngọc Đặng trình bày:* Thống nhất với trình bày của bà T, không có ý kiến bổ sung. Căn nhà cất

trên phần đất tranh chấp là của cha mẹ anh, anh chỉ sống cùng cha mẹ. Về kết quả đo đạc và thẩm định giá thì anh thống nhất, không có ý kiến gì.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng thủ tục tố tụng theo quy định, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả giá trị phần đất theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá CITYLAND bằng số tiền là 165.935.000 đồng. Về chi phí tố tụng và án phí xử lý theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Thái Thị Th có ý kiến yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với anh Thiệu Ngọc Đặng, chị Lâm Thị Xương đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu phần đất theo đo đạc thực tế tại Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 09/5/2025 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Dâng Phong có diện tích là 239,1m$^2$ thuộc một phần thửa số 573, tờ bản đồ 08 tọa lạc tại ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau) và yêu cầu được nhận giá trị phần đất với số tiền theo Chứng thư thẩm định giá là 165.935.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp quyền sử dụng đất, thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án.

[4] Xét yêu cầu nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại phần đất có diện tích 239,1m$^2$ thuộc thửa số 573, tờ bản đồ 08 tọa lạc tại ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau), nhận thấy:

[4.1] Về nguồn gốc đất tranh chấp và diễn biến quá trình sử dụng đất thấy rằng: Các đương sự thống nhất xác định cha mẹ ruột của bà Thái Thị B, Thái Thị T là cụ Thái Văn Có (chết năm 1980) và Lý Thị Ba (chết năm 2001) có phần đất vườn có diện tích 4.218m$^2$ và khoảng 23 công đất ruộng tọa lạc ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau). Vào năm 2017, giữa các anh em ruột của bà B, bà T có tranh chấp đối với phần đất trên. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Theo đó thì bà Thái Thị B được chia thừa kế một phần đất vườn có chiều ngang 03m, dài 93m,

diện tích 279m$^2$, vị trí phần đất tiếp giáp phần đất bà Th được chia đo qua phía đất ông Thái Văn Đúng. Quá trình yêu cầu thi hành án thì bà Thái Thị B ủy quyền cho bà Thái Thị T thực hiện. Sau khi nhận tài sản được thi hành án thì bà Thái Thị T tiến hành xây cất nhà sau lấn qua phần đất bà Thái Thị T có diện tích theo mảnh đo đạc thể hiện là 12,4m$^2$. Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định phần đất bà Thái Thị B được phân chia thừa kế theo Bản án có kích thước ngang 3m, dài 93m, sau khi được nhận tài sản thi hành án thì bà B đã cho lại phần đất trên cho bà, mặt khác quá trình bà xây cất nhà bà T có đến nhà bà đã thấy và biết việc xây cất nhà nhưng không ý kiến ngăn cản do đó không đồng ý trả đất theo yêu cầu nguyên đơn. Đối với bà T xác định chỉ ủy quyền cho bà B nhận bàn giao tài sản thi hành án cụ thể tại nội dung giấy ủy quyền đề ngày 10/7/2019 tại Phòng công chứng số 01, tỉnh Cà Mau đã thể hiện, không có việc tặng cho đất như bà T trình bày.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở lời trình bày của các bên cùng với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

[4.2.1] Bị đơn là bà Thái Thị T xác định vào năm 2020 bà có xây cất, sửa chữa lại căn nhà phía sau lấn qua phần đất của bà Thái Thị B được phân chia theo Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh cụ thể diện tích như mảnh đo đạc ngày 09/5/2025 thể hiện là 12,4m$^2$, tuy nhiên bà T xác định phần đất này bà B đã tặng cho bà, mặc dù không có văn bản cụ thể nhưng việc bà B đã nhiều lần đến nhà thấy bà xây cất lấn sang phần đất bà B nhưng bà B không có ý kiến gì nên đồng nghĩa với việc đã thừa nhận bà B tặng cho bà phần đất trên, lý giải này của bà là không có cơ sở. Bởi lẽ theo quy định pháp luật về đất đai thì các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất phải lập thành văn bản và thực hiện thủ tục công chứng theo quy định. Ngoài trình bày thì bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà B tặng cho đất bà.

Trong khi đó, tại Bản án số 38/2019/DS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã phân chia cho bà T được nhận thừa kế phần đất có kích thước ngang 3m, dài 93m, diện tích 279m$^2$ nằm ở vị trí liền kề bà Th được chia đo qua phần đất ông Đúng. Hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, bà B yêu cầu bà T trả lại diện tích đất thực tế 239,1m$^2$ thuộc thửa số 573, tờ bản đồ 08 tọa lạc ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau) là có căn cứ được chấp nhận.

[4.2.2] Đối với các công trình, kiến trúc trên phần đất: Quá trình đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện trên đất có một phần căn nhà cấp 4 (nhà sau) của bà Thái Thị T được xây cất kiên cố bao gồm một phần nhà bếp, phòng khách, nhà vệ sinh. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà B xác định để giảm thiệt hại cho bị đơn nên bà thống nhất đồng ý nhận giá trị phần đất với số tiền theo Chứng thư thẩm định giá thể hiện là 165.935.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đặc điểm kết cấu căn nhà được xây cất kiên cố, theo chứng thư thẩm định giá thể hiện một phần nhà, nhà vệ sinh có cấu trúc mái tôn tráng kẽm; móng, khung sườn bê tông cốt thép, nền

gạch, vách tường xây gạch 10cm ốp gạch men. Do đó việc tháo dỡ, di dời một phần căn nhà sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ kết cấu ngôi nhà, làm mất tính năng sử dụng, đồng thời để thuận tiện cho quá trình thi hành án nên việc tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu được nhận giá trị để giảm thiệt hại cho bị đơn là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thống nhất với kết quả thẩm định giá, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn không thống nhất với kết quả thẩm định giá vì cho rằng giá thẩm định cao, chỉ đồng ý giá trị phần đất với số tiền 60.000.000 đồng. Ngoài lời trình bày, bị đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh giá thể hiện tại chứng thư là không phù hợp. Do đó chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả giá trị phần đất theo Chứng thư thẩm định giá với số tiền là 165.935.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng và án phí:

Nguyên đơn đã dự nộp chi phí đo đạc là 6.571.000 đồng và thẩm định giá 6.048.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có trách nhiệm hoàn lại nguyên đơn chi phí đo đạc, thẩm định giá tổng số tiền là 12.619.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, bà Thái Thị B không phải chịu, bà B được miễn dự nộp án phí và tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại. Bà Thái Thị T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 147, 157, 166, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 166, 167, 203 Luật đất đai; Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị B.

Buộc bà Thái Thị T trả cho bà Thái Thị B giá trị phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế tại mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất đề ngày 09/5/2025 của Công ty TNHH MTV tài nguyên – môi trường Dâng Phong diện tích là 239,1m$^2$ thuộc một phần thửa số 573, tờ bản đồ 08 tọa lạc tại ấp Cái Ngang, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau) với số tiền là 165.935.000 đồng *(một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*.

2/ Chi phí tố tụng: Buộc bà Thái Thị T hoàn trả lại cho bà Thái Thị B chi phí đo đạc, thẩm định giá tổng số tiền là 12.619.000đồng *(mười hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng)*.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu*

*thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thái Thị B không phải chịu án phí, bà B được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại. Bà Thái Thị T được miễn án phí theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**